

	MẪU NHÃN XIN ĐĂNG KÝ THUỐC	Ngày <u>27</u> tháng <u>02</u> năm 2015 K. TỔNG GIÁM ĐỐC
SẢN PHẨM	PHONG TẾ THẤP Hyđan	 PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
KÍCH THƯỚC	Hộp (80 x 50 x 50) mm Nhãn lọ: (140 x 40) mm	
MÀU SẮC	 C:0 M:100 Y:100 K:0 C:42 M:99 Y:96 K:4	TS. Lê Văn Ninh

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 23-03/2015

250 HOÀN CỨNG

PHONG TẾ THẤP Hyđan

Thành phần: Cho 1 viên hoàn cứng:

Bột Mạ tiến chế.....	20 mg
Cao đặc Hy thẫm (độ ẩm 20%).....	12 mg
Độc hoạt.....	12 mg
Đỗ trọng.....	16 mg
Xuyên khung.....	8 mg
Đương quy.....	16 mg
Tế tân.....	6 mg
Phòng phong.....	12 mg
Ngưu tất.....	12 mg
Quế chi.....	12 mg
Tà dược.....	6 mg
Tã dược.....	1 viên

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Chỉ định:
Dùng trong các trường hợp đau đầu, đau thần kinh tọa, đau nhức xương, mỏi, tê buồn chân tay, đau mỏi lưng, tê bì chân tay, tê bì tay chân, tê bì nửa cơ thể, tê em dưới 4 tuổi.

Liều dùng và cách dùng:
- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 10 hoàn/dần x 3 lần/ngày. Sau khi quen thuốc có thể uống tăng 1 - 2 hoàn/lần (nếu cần). Tới đa không quá 20 hoàn/lần và 60 hoàn/ngày.
- Trẻ em từ 4 - 12 tuổi: Ngày uống 1 hoàn cho mỗi tuổi chia 2 lần.
Mỗi đợt dùng thuốc: 20 - 30 ngày.
Nếu dùng thuốc quá liều gây độc: Uống nước nhiều, súc miệng, gọi bác sĩ.

Chống chỉ định:
- Phụ nữ có thai, trẻ em dưới 4 tuổi.
- Người bị tiểu đường, ốm hư, huyết nhiệt, hỏa khởi.

Liều dùng và cách dùng:
- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 10 hoàn/dần x 3 lần/ngày. Sau khi quen thuốc có thể uống tăng 1 - 2 hoàn/lần (nếu cần). Tới đa không quá 20 hoàn/lần và 60 hoàn/ngày.
- Trẻ em từ 4 - 12 tuổi: Ngày uống 1 hoàn cho mỗi tuổi chia 2 lần.
Mỗi đợt dùng thuốc: 20 - 30 ngày.
Không dùng quá liều quy định gây độc.

Số lô SX: _____
NDC: _____
HD: _____

250 HOÀN CỨNG

PHONG TẾ THẤP Hyđan

Thành phần: Cho 1 viên hoàn cứng:

Bột Mạ tiến chế.....	20 mg
Cao đặc Hy thẫm (độ ẩm 20%).....	12 mg
Độc hoạt.....	12 mg
Đỗ trọng.....	16 mg
Xuyên khung.....	8 mg
Đương quy.....	16 mg
Tế tân.....	6 mg
Phòng phong.....	12 mg
Ngưu tất.....	12 mg
Quế chi.....	12 mg
Tà dược.....	6 mg
Tã dược.....	1 viên

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS
SDX: _____

Chỉ định:
Dùng trong các trường hợp đau đầu, đau thần kinh tọa, đau nhức xương, mỏi, tê buồn chân tay, đau mỏi lưng, tê bì chân tay, tê bì tay chân, tê bì nửa cơ thể, tê em dưới 4 tuổi.

Liều dùng và cách dùng:
- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 10 hoàn/dần x 3 lần/ngày. Sau khi quen thuốc có thể uống tăng 1 - 2 hoàn/lần (nếu cần). Tới đa không quá 20 hoàn/lần và 60 hoàn/ngày.
- Trẻ em từ 4 - 12 tuổi: Ngày uống 1 hoàn cho mỗi tuổi chia 2 lần.
Mỗi đợt dùng thuốc: 20 - 30 ngày.
Không dùng quá liều quy định gây độc.

Số lô SX: _____
NDC: _____
HD: _____

NAS

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Hoàn cứng **PHONG TÊ THẤP HYĐAN**

Thuốc **Phong tê thấp Hyđan** là sự kết hợp của Hyđan - sản phẩm truyền thống của công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hoá và bài thuốc độc hoạt ký sinh thang gia giảm.

Trong đó:

- Hyđan có tác dụng: Chữa đau do viêm đa khớp dạng thấp, đau nhức xương khớp, đau dây thần kinh liên sườn, đau lưng, đau vai gáy.

- Độc hoạt ký sinh thang có tác dụng: Khu phong, trừ thấp, bổ khí huyết.

Qua quá trình nghiên cứu đã tạo ra thuốc **Phong tê thấp Hyđan** bào chế dưới dạng viên hoàn cứng dễ uống và chia liều trong quá trình sử dụng.

Thành phần:

Cho 1 viên hoàn cứng:

Bột Mã tiền chế (<i>Pulveres Strychni praeparata</i>)	20 mg
Cao đặc Hy thiêm (Độ ẩm 20%)(<i>Extractum Herba Siegesbeckiae</i>)	12 mg
Tương đương với Hy thiêm (<i>Herba Siegesbeckiae</i>)	120 mg
Độc hoạt (<i>Radix Angelicae pubescentis</i>)	12 mg
Đỗ trọng (<i>Cortex Eucommiae</i>)	16 mg
Xuyên khung (<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>)	8 mg
Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>)	16 mg
Tê tân (<i>Herba Asari</i>)	6 mg
Tần giao (<i>Radix Gentianae macrophyllae</i>)	12 mg
Phòng phong (<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>)	12 mg
Ngưu tất (<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>)	12 mg
Quế chi (<i>Ramulus cinnamomi</i>)	6 mg
Tá dược	Vừa đủ 1 viên
(Tá dược gồm: Đường trắng, parafin, sáp ong vàng, than hoạt tính, bột Talc)	

Đóng gói: Hộp 1 lọ x 250 hoàn

Chỉ định:

- Dùng trong các trường hợp đau dây thần kinh tọa, thần kinh liên sườn, đau nhức xương, mỏi, tê buồn chân tay.

Chống chỉ định:

- Phụ nữ có thai, trẻ em dưới 4 tuổi.
- Người bị tiểu đường, âm hư, huyết nhiệt, háo khát.

Thận trọng:

- Bệnh nhân cao huyết áp, người có tiền sử dạ dày khi dùng thuốc phải theo dõi vì thuốc có nhiều vị nóng, nếu không hợp thì phải dừng.

Phụ nữ có thai và cho con bú: Không dùng được.

Liều dùng -Cách dùng:

- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 10 hoàn/ lần x 3 lần/ ngày. Sau khi quen thuốc có thể uống tăng 1- 2 hoàn/ lần (nếu cần). Tối đa không quá 20 hoàn/ lần và 50 hoàn/ ngày.

- Trẻ em từ 4 – 12 tuổi: Ngày uống 1 hoàn cho mỗi tuổi, chia 2 lần.
- Một đợt dùng thuốc: 20 - 30 ngày.
- Không dùng quá liều quy định gây độc.

Tác dụng không mong muốn:

- Nếu uống quá nhiều sẽ có các triệu chứng: Nôn nao, khó chịu, mạch nhanh, chân tay cứng. Các triệu chứng trên sẽ hết sau 3 giờ.
- Đau nhức có thể tăng dội lên trong 3 - 5 ngày đầu dùng thuốc. Nhưng cảm giác này sẽ giảm đi và mất hẳn vài ngày sau đó, nên tiếp tục dùng thuốc cho đến khi giảm đau và khỏi hẳn.
- Táo bón, cần dùng thêm thuốc nhuận tràng hoặc ăn thức ăn nhuận.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Kiêng kỵ: Kiêng thịt gà, xôi nếp, cua, cá đồng (cá đồng có tính lạnh).

Quá liều và cách xử trí:

*Quá liều: Trong thành phần thuốc có Mã tiền là dược liệu độc, mặc dù đã được chế biến giảm độc nhưng vẫn phải dùng theo liều hướng dẫn. Nếu sử dụng quá liều có thể gây co giật, ngạt thở, rối loạn tiêu hóa, rối loạn co bóp dạ dày.... Cần thông báo ngay cho bác sĩ và đến cơ sở y tế để điều trị khi có biểu hiện quá liều.

*Xử trí: Việc điều trị ngộ độc mã tiền chủ yếu là phòng tránh co giật và trợ giúp hô hấp. Nhiều thuốc được đề xuất để chống co giật như hít cloroform, Na bromid cho vào trực tràng, cho uống cloral hydrat, nhưng tốt nhất là tiêm tĩnh mạch một barbiturat như phenobarbital hoặc Na amytal. Đồng thời, thực hiện hô hấp nội khí quản là một biện pháp bảo vệ quan trọng. Ngoài ra, lượng nhỏ thuốc kiểu curar có thể được dùng để giảm cường độ co giật cơ. Rửa dạ dày bằng thuốc tím (nồng độ 1: 10.000), cồn iod pha loãng với nước (1: 250), hoặc dung dịch acid tannic (2%) hoặc nước chè đặc. Trong khi điều trị, cần tránh kích thích thính giác và xúc giác bệnh nhân.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ

Để xa tầm tay của trẻ em.

Hạn dùng:

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản:

Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn:

TCCS

Sản xuất và phân phối:

Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược

Công ty cổ phần Dược – Vật tư y tế Thanh Hoá

Địa chỉ: Lô 4-5-6 KCN Tây Bắc Ga - Thành phố Thanh Hoá

Điện thoại: (037).3852691 - Fax: (037).3724853

Ngày 17 tháng 02 năm 2015

K. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Lỗ Minh Hùng



ĐS. Lê Văn Ninh